TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 23/2022/DS-ST Ngày 26 - 9 - 2022 V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Khanh;

2. Ông Nguyễn Văn Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Loan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa: Bà Hà Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 65/2022/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2022/QĐXXST- DS ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số 63/8 đương Nguyễn Văn C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Có mặt).

- *Bị đơn:* bà H’ Y L Ayun, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Buôn C, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là Nguyễn Thị Ng trình bày:

Vào ngày 01/7/2013 bà Ng (nguyên đơn) cho bà H’ Y L Ayun (bị đơn) vay 60 triệu đồng tiền gốc, lãi suất thỏa thuận bằng lời nói là 1,1%/ tháng, bị đơn hẹn đến cuối năm 2013 sẽ trả cả gốc và lãi cho nguyên đơn, nguyên đơn chỉ nghe bị đơn nói vay

tiền để trả nợ còn sử dụng vào mục đích gì thì nguyên đơn không biết. Việc vay tiền giữa hai bên có làm giấy tờ viết tay với nhau và do nguyên đơn giữ nhưng sau khi làm lại giấy vay vào năm 2020 thì nguyên đơn đã hủy bỏ nên không còn để giao nộp cho Tòa án. Bị đơn không có cầm cố hoặc thế chấp tài sản gì cho nguyên đơn để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên, khi đến hạn trả nợ thì bị đơn không trả nợ được cho nguyên đơn số tiền nào, sau đó nguyên đơn có đi đòi nhiều lần thì bị đơn có trả trực tiếp cho nguyên đơn nhiều lần (không có làm giấy tờ trả) và chuyển khoản vào số tài khoản của con gái nguyên đơn là chị Nguyễn Ánh Ng nhiều lần, lúc thì 1.000.000 đồng, lúc thì 2.000.000 đồng, nguyên đơn không nhớ rõ thời gian nhưng nguyên đơn xác nhận tổng cộng số tiền mà bị đơn đã trả cho nguyên đơn là 20.000.000 đồng tiền lãi. Sau đó bị đơn không tiếp tục trả nữa nên đến ngày 21/12/2020 nguyên đơn tự làm giấy cho vay tiền và tính toán cả lãi gốc tính đến ngày 31/12/2020 là 133.600.000 đồng (đã trừ 20.000.000 đồng mà bị đơn đã trả), gồm: tiền gốc là 60.000.000 đồng, tiền lãi từ 01/7/2013 đến 30/11/2017 là 40.000.000 đồng và tiền lãi từ 01/12/2017 đến ngày 01/12/2020 là 33.630.000 đồng rồi đưa đến nơi làm việc của bị đơn để cho bị đơn ký nhưng bị đơn chỉ chấp nhận số tiền nợ 100.000.000 đồng và hẹn đến ngày 28/12/2020 sẽ trả cho nguyên đơn, còn tiền lãi thì bị đơn không đồng ý nên bị đơn mới ghi thêm ở dưới tờ giấy vay nội dung: *"trước đây cháu yaly có nợ cô ngọc số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng chẵn). Hẹn gặp cô ngọc vào ngày 28/12/2020 cháu đến gặp cô ngọc bàn bạc và thỏa thuận thời gian trả nợ dần"* và ký xác nhận ở bên dưới. Vì do quên nên nguyên đơn không ghi ngày tháng vào trong tờ giấy cho vay tiền mà bị đơn ký xác nhận cho nguyên đơn.

Khi đến hạn vào ngày 28/12/2020, do bị đơn không trả nợ cho nguyên đơn nên nguyên đơn mới làm đơn khởi kiện, sau đó bị đơn có chuyển khoản vào số tài khoản của con gái nguyên đơn là chị Nguyễn Ánh Ng trả tiếp cho nguyên đơn được 02 lần là 2.000.000 đồng còn lại bị đơn không tiếp tục trả cho nguyên đơn. Vì vậy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà H' Y L Ayun phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc mà bị đơn đã chốt với nguyên đơn vào ngày 21/12/2020 là 100.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật tính từ ngày 21/12/2020 đến ngày Tòa án xét xử vụ án, nguyên đơn đồng ý khấu trừ số tiền 2.000.000 đồng mà bị đơn đã trả thêm cho nguyên đơn.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/7/2022 bị đơn bà H' Y L Ayun trình bày:

Vào năm 2017 không nhớ rõ ngày tháng, bà H' Y L Ayun (bị đơn) vay của bà Ng (nguyên đơn) 60 triệu đồng tiền gốc, lãi suất thỏa thuận bằng lời nói là 03 triệu đồng/01 tháng, còn tiền gốc thì trả dần, có lúc nào thì trả lúc đó, không xác định thời gian trả vào ngày nào. Việc vay tiền giữa hai bên có làm giấy tờ viết tay với nhau do nguyên đơn giữ, bị đơn không giữ bản nào. Bị đơn không có cầm cố hoặc thế chấp tài

sản gì cho nguyên đơn. Sau đó bị đơn có trả nhiều lần tiền gốc và tiền lãi cho nguyên đơn, lúc thì trả trực tiếp cho nguyên đơn, lúc thì chuyển khoản vào số tài khoản 0071000733104 của con gái nguyên đơn là chị Nguyễn Ánh Ng, nhưng không nhớ rõ cụ thể thời gian trả và số tiền đã trả là bao nhiêu.

Đến tháng 12/2020, nguyên đơn soạn sẵn giấy cho vay tiền rồi đến chỗ làm việc của bị đơn đưa cho bị đơn ký. Bị đơn có ghi ý kiến của mình bằng chữ viết tay với nội dung: "*trước đây cháu y có nợ cô ngọc số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng chẵn). Hẹn gặp cô ng vào ngày 28/12/2020 cháu đến gặp cô ng bàn bạc và thỏa thuận thời gian trả nợ dần"* và ký tên xác nhận vào giấy đó nên chữ ký trong giấy cho vay tiền do nguyên đơn cung cấp là của bị đơn. Vì số tiền ghi trong giấy đó là không đúng nên bị đơn có hẹn đến ngày 28/12/2020 sẽ gặp nguyên đơn để thỏa thuận lại số tiền vay thực tế theo giấy vay trước đó đang do nguyên đơn giữ. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bị đơn không chấp nhận. Bị đơn xác nhận chỉ có vay của nguyên đơn 60.000.000 đồng tiền gốc nên chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền này nhưng vì kinh tế đang gặp khó khăn nên bị đơn xin được trả nợ dần.

Sau khi lấy lời khai Tòa án đã thông báo cho nguyên đơn và bị đơn để đối chất làm rõ các nội dung còn mâu thuẫn nhưng bị đơn đều vắng mặt nên không tiến hành đối chất được, bị đơn cũng không cung cấp được tài liệu và chứng cứ gì để chứng minh cho ý kiến của mình.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên toà: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng các áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà H' Y L Ayun phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ng số tiền gốc 60.000.000 đồng và không chấp nhận yêu cầu về tiền lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật nên đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn cư trú tại buôn C, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk. Bị đơn bà H' Y L Ayun mặc dù

đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tiền gốc: Vào ngày 01/7/2013 nguyên đơn cho bị đơn vay 60 triệu đồng tiền gốc, lãi suất thỏa thuận bằng miệng là 1,1%/tháng, bị đơn hẹn đến cuối năm 2013 sẽ trả cả gốc và lãi cho nguyên đơn. Khi đến hạn trả nợ thì bị đơn không trả nợ được cho nguyên đơn số tiền nào, sau đó nguyên đơn có đi đòi nhiều lần thì bị đơn có trả được cho nguyên đơn 20.000.000 đồng tiền lãi. Đến ngày 21/12/2020 nguyên đơn tính toán cả lãi gốc tình đến ngày 31/12/2020 bị đơn nợ nguyên đơn tổng cộng 133.600.000 đồng rồi làm giấy cho vay tiền đưa cho nguyên đơn ký xác nhận. Tuy nhiên, nguyên đơn chỉ đồng ý xác nhận nợ của bị đơn 100.000.000 đồng, tại giấy cho vay tiền không ghi ngày tháng do nguyên đơn xuất trình, bị đơn có xác nhận với nguyên đơn như sau: "*trước đây cháu y có nợ cô ngọc số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng chẵn). Hẹn gặp cô ng vào ngày 28/12/2020 cháu đến gặp cô ngọc bàn bạc và thỏa thuận thời gian trả nợ dần"*. Như vậy, mặc dù số tiền này gồm có 60.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi phát sinh từ năm 2013, nhưng lãi suất vay mà các bên thỏa thuận là phù hợp với quy định tại Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005 và bị đơn cũng thừa nhận còn nợ nguyên đơn là 100.000.000 đồng tính đến ngày 21/12/2020, nguyên đơn hẹn đến ngày 28/12/2020 sẽ trả nợ cho nguyên đơn nhưng khi đến hạn bị đơn không trả nợ cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền gốc 100.000.000 đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[2.2] Về tiền lãi: Theo lời khai của nguyên đơn và bị đơn xác định khi nguyên đơn và bị đơn xác lập hợp đồng vay đều có thỏa thuận về lãi suất vay, nguyên đơn cho rằng lãi suất là 1,1%/ tháng còn bị đơn cho rằng lãi suất là 03 triệu đồng/tháng là thuộc trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 468; khoản 2 Điều 2, khoản 2 Điều 5 và Điều 6 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm để xác định số tiền lãi mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn như sau:

- Tiền lãi trên nợ gốc trong hạn chưa trả từ ngày 21/12/2020 đến ngày 28/12/2020 = [100.000.000 đồng x (10% : 365 ngày) x 08 ngày] = 219.000 đồng.

- Tiền lãi trên nợ lãi chưa trả từ ngày 29/12/2020 đến ngày 26/9/2022 (ngày xét xử) là 01 năm 08 tháng 27 ngày = [219.000 đồng x 10%/năm x 01 năm] + [219.000 đồng x (10% : 12 tháng) x 8 tháng] + [219.000 đồng x (10% : 365 ngày) x 27 ngày] = 38.000 đồng.

- Tiền lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả từ 29/12/2020 đến ngày 26/9/2022 (ngày xét xử) là 01 năm 08 tháng 27 ngày = [100.000.000 đồng x 15%/năm x 01 năm] + [100.000.000 đồng x (15% : 12 tháng) x 08 tháng] + [100.000.000 đồng x (15% : 365 ngày) x 27 ngày] = 26.110. 000 đồng.

[2.3] Như vậy, tổng cộng gốc và lãi là: 100.000.000 đồng + 26.367.000 đồng = 126.367.000 đồng. Tại phiên tòa nguyên đơn xác nhận sau khi nộp đơn khởi kiện, bị đơn đã trả được cho nguyên đơn 2.000.000 đồng tiền lãi. Vì vậy, cần buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền còn lại là 124.367.000 đồng.

[3] Bị đơn cho rằng chỉ vay của nguyên đơn số tiền gốc là 60.000.000 đồng và đã trả cho nguyên đơn nhiều lần, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã yêu cầu bị đơn cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho ý kiến của mình là có cơ sở nhưng bị đơn không cung cấp được nên không có căn cứ để chấp nhận ý kiến của nguyên đơn.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà H’ Y L Ayun phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với mức 124.367.000 đồng x 5% = 6.218.000 đồng. Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ng được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 235, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005; các Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 2, khoản 2 Điều 5, Điều 6, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ng. Buộc bà H’ Y L Ayun có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Ng 124.367.000 đồng *(Một trăm hai mươi bốn triệu, ba trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà H' Y L Ayun phải chịu 6.218.000 đồng *(Sáu triệu, hai trăm mười tám nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quốc Định